

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2022 nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết do tỉnh quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền, địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022; số 09/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về điều chỉnh kế hoạch năm 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; số 42/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 về điều chỉnh kế hoạch năm 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý; số 61/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 về điều chỉnh vốn ngân sách địa phương kế hoạch năm 2022 và kế hoạch năm 2021 kéo dài sang năm 2022;

Xét Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giảm dự toán kế hoạch năm 2022 nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết do tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2022 nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết do tỉnh quản lý với các nội dung như sau:

1. Nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý

a) Nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà

Tổng số vốn điều chỉnh giảm 138.974.483.966 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư sử dụng

Tổng số vốn điều chỉnh giảm 65.335.662.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục I).

2. Nguồn thu xổ số kiến thiết

Tổng số vốn điều chỉnh giảm 1.313.373.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục II).

3. Nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo

a) Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án với số vốn giảm 47.190.000 đồng.

b) Điều chỉnh tăng vốn 01 dự án với số vốn giảm 47.190.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC; KBNN tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT GIẢM DỰ TOÁN KẾ HOẠCH NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Đồng

STT	NGUỒN VỐN/ DANH MỤC DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	SỐ VỐN NHẬP TABMIS THEO VĂN BẢN SỐ 368/STC-ĐT NGÀY 10/02/2023 CỦA SỞ TÀI CHÍNH	TỔNG SỐ VỐN ĐỀ NGHỊ GIẢM KH NĂM 2022	TRONG ĐÓ			
						GIẢM KH ĐÃ GIAO TẠI NQ 159/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2021	GIẢM KH ĐÃ GIAO TẠI NQ 09/NQ-HĐND NGÀY 15/4/2022	GIẢM KH ĐÃ GIAO TẠI NQ 42/NQ-HĐND NGÀY 14/7/2022	GIẢM KH ĐÃ GIAO TẠI NQ 61/NQ-HĐND NGÀY 18/10/2022
	TỔNG SỐ		710.000.000.000	505.689.854.034	204.310.145.966	88.765.959.966	85.607.049.000	758.260.000	29.178.877.000
I	NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở		450.000.000.000	311.025.516.034	138.974.483.966	46.429.824.966	85.607.049.000	758.260.000	6.179.350.000
1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất		67.500.000.000	46.654.000.034	20.845.999.966	20.845.999.966			
2	Bố trí các công trình phát triển quỹ đất		173.400.000.000	119.403.000.000	53.997.000.000	14.050.951.000	39.946.049.000	-	-
-	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	1.700.000.000	1.482.438.000	217.562.000	217.562.000			
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	21.000.000.000	21.000.000.000					
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7.000.000.000	7.000.000.000					
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Trung tâm PTQĐ tỉnh	110.400.000.000	70.656.288.000	39.743.712.000		39.743.712.000		
-	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	12.000.000.000	9.666.611.000	2.333.389.000	2.333.389.000			
-	Khu đô thị Tân Vĩnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	20.000.000.000	8.500.000.000	11.500.000.000	11.500.000.000			
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	1.300.000.000	1.097.663.000	202.337.000		202.337.000		
3	Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác		209.100.000.000	144.968.516.000	64.131.484.000	11.532.874.000	45.661.000.000	758.260.000	6.179.350.000
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	87.323.000.000	50.500.000.000	36.823.000.000		36.823.000.000		



-	Cầu qua sông Nhùng và đường hai đầu cầu, huyện Hải Lăng	BQL DA ĐTXD & PTQĐ huyện Hải Lăng	2.600.000.000	2.498.226.000	101.774.000	101.774.000			
-	Cầu Kênh mới, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Sở Giao thông vận tải	2.050.000.000	1.991.740.000	58.260.000			58.260.000	
-	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	28.000.000.000	19.322.000.000	8.678.000.000			8.678.000.000	
-	Hỗ trợ ưu đãi đầu tư		1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000			
-	Cầu Bến Lợi, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Triệu Phong	6.000.000.000	1.765.800.000	4.234.200.000	4.234.200.000			
-	Đường nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)	Ban Quản lý KKT tỉnh	6.321.542.000	6.150.000.000	171.542.000	171.542.000			
-	Đường nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị) - Phần đền bù GPMB do UBND huyện Triệu Phong thực hiện	UBND huyện Triệu Phong	1.678.458.000	-	1.678.458.000	1.678.458.000			
-	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	7.275.000.000	1.095.650.000	6.179.350.000				6.179.350.000
-	Hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới	Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng	16.000.000.000	16.000.000.000					
-	Đường nối từ cầu chui đường sắt (tại nút giao ĐT575a với quốc lộ 9)	UBND huyện Gio Linh	3.000.000.000	3.000.000.000					
-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km32+870/QL.9Đ-Đường Trần Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Ban ATGT tỉnh	195.000.000	195.000.000					

-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã ba Km80+500/QLô 9-Đường Lê Thế Tiết, thị trấn Lao Bảo huyện Hướng Hóa	Ban ATGT tỉnh	149.000.000	149.000.000				
-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km3+890/QLô 9-Đường Nguyễn Đình Chiểu-đường Nguyễn Văn Trường, TP Đông Hà	Ban ATGT tỉnh	199.000.000	199.000.000				
-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km63+400/QLô 9-Đường HCM nhánh Tây, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	Ban ATGT tỉnh	182.000.000	182.000.000				
-	GPMB khu vực hồ nuôi tôm Lập Thạch, phường 2, thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	7.277.000.000	7.277.000.000				
-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh	Ban ATGT tỉnh	3.600.000.000	3.462.842.000	137.158.000	137.158.000		
-	Via hè đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	7.400.000.000	6.995.983.000	404.017.000	404.017.000		
-	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường NTT đến đường Điện Biên Phủ)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	7.500.000.000	7.340.000.000	160.000.000		160.000.000	
-	Công viên đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	400.000.000	116.000.000	284.000.000	284.000.000		
-	Mô hình điểm trung chuyển rác, xử lý rác tại các xã thuộc địa bàn huyện Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong	Trung tâm Quan trắc TTN&MT tỉnh Quảng Trị	3.950.000.000	3.250.000.000	700.000.000		700.000.000	
-	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân, TP Đông Hà	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	5.000.000.000	4.562.877.000	437.123.000	437.123.000		
-	Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	5.000.000.000	3.519.898.000	1.480.102.000	1.480.102.000		



FB

-	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	Trung tâm nước sạch và VSMTNT	7.000.000.000	5.395.500.000	1.604.500.000	1.604.500.000			
II	NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ, ĐẤU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG		260.000.000.000	194.664.338.000	65.335.662.000	42.336.135.000	-	-	22.999.527.000
1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất		39.000.000.000	29.198.854.000	9.801.146.000	9.801.146.000			
2	Các dự án phát triển KTXH		221.000.000.000	165.465.484.000	55.534.516.000	32.534.989.000	-	-	22.999.527.000
-	Hệ thống tưới tiêu toàn tỉnh					-			
	+ Kênh tiêu Như Lệ, xã Hải Lệ, TXQT	UBND TX Quảng Trị	1.400.000.000	1.148.423.000	251.577.000	251.577.000			
	+ Kênh tiêu ủng Nam Hùng- Nghĩa Hy- Thiết Tràng Thị trấn Cam Lộ và Tân Trúc - Vĩnh An xã Cam Hiếu huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	1.000.000.000	1.000.000.000					
	+ Nâng cấp hồ chứa nước thị trấn Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	3.600.000.000	3.600.000.000					
	+ Kênh tiêu ủng Mụ Cheo xã Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Phong	2.000.000.000	2.000.000.000					
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới	BQLDA, PTQĐ và CCN huyện Cam Lộ	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000			
-	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với Trung tâm thành phố Đông Hà	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11.553.000.000	11.553.000.000					
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	BQL KKT	3.900.000.000	3.900.000.000					
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng (giai đoạn 1)	UBND huyện Hải Lăng	5.000.000.000	5.000.000.000					
-	Hệ thống thủy lợi Ba Hồ Bản Chùa	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	2.000.000.000	2.000.000.000					
-	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	7.500.000.000	7.500.000.000					

-	Đường gom từ các lối tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Ban ATGT tỉnh	10.300.000.000	10.300.000.000					
-	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Ban ATGT tỉnh	5.000.000.000	5.000.000.000					
-	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt (đoạn Km1+784 - Km2+860), TP Đông Hà	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	4.682.000.000	4.682.000.000					
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	9.700.000.000	9.700.000.000					
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Đakrông	2.000.000.000	2.000.000.000					
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Hướng Hóa	3.000.000.000	3.000.000.000					
-	Đường hầm sơ chi huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	BCH Quân sự tỉnh	14.000.000.000	14.000.000.000					
-	Kênh tiêu thoát nước Khu phố 3 phường An Đôn, TX Quảng Trị (liên kề với khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ)	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ thị xã Quảng Trị	3.000.000.000	3.000.000.000					
-	Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt; hạng mục sân nền và sân bãi đỗ xe	Sở Giao thông vận tải	693.473.000	693.473.000					
-	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	BQL DA đầu tư xây dựng tỉnh	7.000.000.000	7.000.000.000					
-	Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại		9.672.000.000	9.672.000.000					



[Handwritten signature]

-	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn		4.000.000.000	3.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			
-	Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 9 đoạn từ quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	54.000.000.000	25.716.588.000	28.283.412.000	28.283.412.000			
-	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn I	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	52.999.527.000	30.000.000.000	22.999.527.000				22.999.527.000



Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT ĐỀ XUẤT GIẢM DỰ TOÁN KẾ HOẠCH NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG		40.000.000.000	0	1.313.373.000	38.686,627	
1	Trong đó các dự án giảm vốn do hụt thu		12.000.000.000	0	1.313.373.000	10.686,627	
-	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Quảng Trị	11.566.000.000		879.373.000	10.686.627.000	
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Quảng Trị	434.000.000		434.000.000	0	





Phụ lục III

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2022 NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI KKT TM ĐẶC BIỆT LAO BẢO

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Đồng

STT	NGUỒN VỐN/ DANH MỤC DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+); GIẢM (-)		KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022 SAU ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
	NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI KKT TM ĐẶC BIỆT LAO BẢO						
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	817.000.000	47.190.000		864.190.000	
-	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang giai đoạn 1	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	3.033.000.000		47.190.000	2.985.810.000	